

Bản án số: 09/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 11- 6 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Vũ Đình Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương: Bà Đinh Thiu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997. ĐKKHKT: Thôn C, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Cự Lộc, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị Hà, anh Đạt có mặt, ông Tường vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Đ trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 21/02/2018. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ anh Đ được khoảng 10 ngày, thì vợ chồng thuê nhà trọ tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc chị đi làm công ty còn anh Đ đi học lái xe tại trường quân sự Vĩnh Phúc, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp nhau, bất đồng tình cảm, do anh Đ xích mích với bố mẹ chị, nên anh Đ đã

bỏ chị để về chung sống với bố mẹ mình. Khi sinh con chị đã về nhà anh Đ để sinh đẻ, sau khi sinh con xong anh Đ sống không có trách nhiệm tới mẹ con chị, nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2019 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hữu Gia K, sinh ngày 23/11/2018, đang ở với chị; ly hôn nguyện vọng của chị muốn được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ anh Nguyễn Hữu Đ là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì giữa anh và bố mẹ vợ xảy ra xích mích nên anh đã về quê ở, anh có bảo chị H về cùng nhưng chị H không về cùng anh, chỉ đến khi chị H sinh con thì mới về chung sống cùng với anh tại gia đình nhà anh, sau khi sinh con xong gia đình nhà chị H đón chị H và con của vợ chồng về quê ngoại để ở, anh và gia đình có gọi điện bảo chị H quay về nhưng chị H không quay về chung sống với anh. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh không nhất trí.

Về con chung: Anh chị có một con như lời trình bày của chị H, nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị H được tiếp tục nuôi con, chị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng cho con anh nhất trí.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Đ, chị H. Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2020, đại diện lãnh đạo xã M, đại diện Hội phụ nữ xã, Công chức Tư pháp - hộ tịch xã và trưởng thôn C, xã M đều xác định: Anh Đ, chị H có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau được trong làm ăn kinh tế, chị H đã về chung sống cùng với mẹ đẻ từ tháng 4/2019 cho tới nay, anh chị đã ly thân nhau.

Ông Nguyễn Hữu T là bố đẻ của anh Đ trình bày: Sau khi cưới được 10 ngày cả hai vợ chồng lên quê chị H ở Vĩnh Phúc thuê nhà ở chị H đi làm công ty còn anh Đ lao động tự do, tuy nhiên được khoảng 4 tháng thì anh Đ có mâu thuẫn với bố mẹ chị H nên anh Đ đã về quê chung sống cùng với vợ chồng ông, tháng 9/2018 chị H về chung sống cùng với anh Đ và sinh con khi sinh được 4 tháng thì chị H xin phép về quê ngoại và không quay về chung sống với anh Đ, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H là do bất đồng trong việc làm ăn, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của ông mong muốn anh, chị quay về chung sống với nhau, còn chị H cứ cương quyết xin ly hôn với anh Đ ông đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đ và đề nghị được nuôi con Nguyễn Hữu Gia K và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con. Anh Đ không đồng ý ly hôn chị H, nếu phải ly hôn anh đồng ý để cho chị H được tiếp tục nuôi con Nguyễn Hữu Gia K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 71, 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về xin ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ; về con chung: Xử giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Gia K, sinh ngày 23/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 21/02/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình nặng nề, không có hạnh phúc, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng. Anh Đ cư xử không đúng mực với chị H và gia đình nhà chị H. Anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm, mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm tới ai. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ, nên chị xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ không nhất trí ly hôn với chị H, nhưng anh không tìm biện pháp khắc phục, chứng tỏ rằng việc anh không đồng ý ly hôn không phải là ý chí nguyện vọng vợ chồng tiếp tục duy trì cuộc sống. Qua xác minh, chính quyền địa phương phản ánh: Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã về quê để ở vợ chồng đã sống ly thân. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một chung là Nguyễn Hữu Gia K, sinh ngày 23/11/2018. Chị H xin được tiếp tục nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con, anh Đ đồng ý cho chị H được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, thỏa thuận của vợ chồng về việc nuôi con phù hợp nên cần chấp nhận, chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Đ đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Gia K, sinh ngày 23/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009790 ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú